**Mẫu** **B3-LLTC**

15/2022/TT-BKHCN

**TÓM TẮT HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ[[1]](#footnote-1)**

**CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ CHỦ TRÌ/ TỔ CHỨC PHỐI HỢP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KH&CN CẤP QUỐC GIA**

**Thuộc Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng**

**sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **1. Tên tổ chức: …………………………………………………………………**  Năm thành lập:……………………………………………………………………  Do ông/bà…………………, chức vụ:…………… làm đại diện.  Địa chỉ:……………………………………………………………………………  Website: ………………………………………………………………………….  Điện thoại: .......................... Fax: .........................................  E-mail:..................................................................................................................... | | | |
| **2. Chức năng, nhiệm vụ và loại hình hoạt động khoa học và công nghệ hoặc sản xuất, kinh doanh liên quan đến nhiệm vụ khoa học và công nghệ tuyển chọn/giao trực tiếp**  ……………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………… | | | |
| 1. **Tổng số cán bộ có trình độ đại học trở lên của tổ chức** | | | |
| ***TT*** | ***Cán bộ có trình độ***  ***đại học trở lên*** | ***Tổng số*** | |
| 1 | Tiến sỹ |  |  |
| 2 | Thạc sỹ |  |  |
| 3 | Đại học |  |  |
| **4. Số cán bộ nghiên cứu của tổ chức trực tiếp tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ tuyển chọn/giao trực tiếp** | | | |
| ***TT*** | ***Cán bộ có trình độ***  ***đại học trở lên*** | ***Số trực tiếp tham gia thực hiện***  ***nhiệm vụ* *KH&CN tuyển chọn/giao trực tiếp*** | |
| 1 | Tiến sỹ |  |  |
| 2 | Thạc sỹ |  |  |
| 3 | Đại học |  |  |
| **5**. **Kinh nghiệm và thành tựu khoa học và công nghệ trong 5 năm gần nhất liên quan đến nhiệm vụ khoa học và công nghệ tuyển chọn/giao trực tiếp của các cán bộ trong tổ chức trực tiếp tham gia đã kê khai ở mục 4 trên đây***(Nêu lĩnh vực chuyên môn có kinh nghiệm, số năm kinh nghiệm, tên các đề tài/dự án/đề án đã chủ trì hoặc tham gia, những công trình đã áp dụng vào sản xuất và đời sống, thành tựu hoạt động KH&CN và sản xuất kinh doanh khác, ...)*  ……………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………… | | | |
| **6**. **Cơ sở vật chất kỹ thuật hiện có liên quan đến nhiệm vụ khoa học và công nghệ tuyển chọn/giao trực tiếp**:  - Nhà xưởng:  ……………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………  - Trang thiết bị chủ yếu:  ……………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………… | | | |
| **7. Danh sách các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đã và đang triển khai thực hiện** *(thống kê trong vòng 5 năm gần nhất tính đến thời điểm nộp hồ sơ, chỉ áp dụng với tổ chức chủ trì nhiệm vụ; tổ chức phối hợp không phải kê khai thông tin tại mục này).*  7.1. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đã hoàn thành nghiệm thu và thanh toán, quyết toán kinh phí đúng quy định   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **stt** | **Tên nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia** | **Chủ nhiệm** | **Thời gian bắt đầu** | **Thời gian kết thúc**  *(sau gia hạn, nếu có)* | **Thanh lý hợp đồng/Chứng nhận lưu giữ kết quả của Cục Thông tin KH&CN Quốc gia**  *(Số văn bản, ngày ký)* | |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |   7.2. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đã hết hạn nhưng chưa nộp hồ sơ đề nghị đánh giá, nghiệm thu (cụ thể số ngày quá hạn)   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **stt** | **Tên nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia** | **Chủ nhiệm** | **Thời gian bắt đầu** | **Thời gian kết thúc**  *(sau gia hạn, nếu có)* | **Số ngày quá hạn** | |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |   7.3. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia chưa hoàn trả đầy đủ kinh phí thu hồi; chưa hoàn thành việc đăng ký, nộp, lưu giữ kết quả thực hiện nhiệm vụ   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **stt** | **Tên nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia** | **Chủ nhiệm** | **Thời gian bắt đầu** | **Thời gian kết thúc**  *(sau gia hạn, nếu có)* | **Ghi chú**  *(số kinh phí chưa hoàn trả, …)* | |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |   7.4. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia bị đình chỉ do sai phạm trong thời hạn 01 năm kể từ khi có Quyết định đình chỉ của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **stt** | **Tên nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia** | **Chủ nhiệm** | **Thời gian bắt đầu** | **Thời gian kết thúc**  *(sau gia hạn, nếu có)* | **Quyết định đình chỉ**  *(Số văn bản, ngày ký, cơ quan ký)* | |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  | | | | |
| **8. Danh sách các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đã chủ trì hoặc được giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ chưa thực hiện đúng quy định về báo cáo ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ:**  ……………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………… | | | |
| **9**. **Khả năng huy động các nguồn vốn khác (ngoài ngân sách nhà nước) cho việc thực hiện nhiệm vụ KH&CN tuyển chọn/giao trực tiếp:**   * Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước: ............... triệu đồng *(văn bản chứng minh kèm theo)* | | | |

Tổ chức đăng ký chủ trì/phối hợp cam kết thông tin kê khai là chính xác và tự chịu trách nhiệm đối với thông tin đã kê khai.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *............, ngày ...... tháng ...... năm 20...*  **THỦ TRƯỞNG TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ CHỦ TRÌ/ PHỐI HỢP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KH&CN TUYỂN CHỌN/GIAO TRỰC TIẾP**  *(Họ, tên và chữ ký của*  *người lãnh đạo tổ chức, đóng dấu)* |

1. Trình bày và in trên khổ giấy A4. [↑](#footnote-ref-1)